

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: 21.PLT09A
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐỀ TÀI 6: Lý luận chung về gia đình và thực trạng, giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Giảng viên hướng dẫn : TS. Vũ Thị Thu Hiền
Sinh viên thực hiện : Uông Thị Nhật Lệ
Lớp : K23NHA - Nhóm 21
Mã sinh viên : 23A4010325

Hà nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

PHỤ LỤC

A. <u>MỞ ĐẦU</u>	3
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Cơ sở lý luận về phương pháp nghiên cứu.....	4
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề bài.....	4
B. <u>NỘI DUNG</u>	5
<i>Phần 1. Phần lý luận</i>	5
I. <u>Lý luận chung</u>	5
1. Khái niệm về gia đình.....	5
2. Vị trí và chức năng của gia đình.....	6
3. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	7
II. <u>Lý luận về giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay</u>	8
1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	8
2. Phương hướng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	9
<i>Phần 2: Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân</i>	10
1. Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay.....	10
2. Giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay.....	12
3. Liên hệ bản thân.....	14
C. <u>KẾT LUẬN</u>	15
<i>Tài liệu tham khảo</i>	16

A: MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Các Mác và Ăngghen đã luận chứng rõ về những mối quan hệ thiết yếu của con người như một điều tất yếu ngoài nhu cầu vật chất nuôi sống bản thân mình, đó chính là duy trì nòi giống, mối quan hệ hôn nhân, huyết thống: “Quan hệ thứ ba tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển lịch sử: hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình”. Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, bởi nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

Đối với nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội về cơ bản, gia đình Việt Nam hiện nay vẫn là mô hình gia đình truyền thống đa chức năng nhưng do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa hiện đại hóa đã tác động trực tiếp đến cấu trúc, chức năng các mối quan hệ gia đình nên xuất hiện một số loại gia đình mới, không theo truyền thống tạo ra tính đa dạng cấu trúc khuôn mẫu gia đình và có diễn biến phức tạp... Vì vậy em đã chọn đề tài: **“Lý luận chung về gia đình và thực trạng, giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay”** để tìm tòi nghiên cứu cũng như đưa ra những giải pháp để đáp ứng được tình hình phát triển hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: Phân tích những chuyển biến biến đổi của gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích sự biến đổi của gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Liên hệ thực trạng, giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Gia đình

Phạm vi về không gian và thời gian là: Việt Nam, giai đoạn thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Việc nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Phương pháp nghiên cứu: Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa, khảo sát và tổng kết thực tiễn, so sánh...

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa luận: Trang bị nhận thức về những quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về gia đình, vị trí của gia đình trong mối quan hệ cá nhân và xã hội, sự tác động biện chứng của những yếu tố ấy và sự cần thiết phải giải quyết quan hệ bất bình đẳng trong gia đình.

Ý nghĩa thực tiễn: Kế thừa và phát triển những quan điểm trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam rất quan tâm đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình trong xã hội mới, coi gia đình là tế bào của xã hội, là nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của xã hội Việt Nam.

B. NỘI DUNG

Phần 1. Phần lý luận

I. Lý luận chung

1. Khái niệm về gia đình

Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen, khi đề cập đến gia đình đã cho rằng: “Quan hệ thứ ba tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển lịch sử, hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình” . Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, bởi nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

Quan hệ hôn nhân là cơ sở, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của mỗi gia đình. Quan hệ huyết thống là quan hệ giữa những người cùng một dòng máu, nảy sinh từ quan hệ hôn nhân. Đây là mối quan hệ tự nhiên, là yếu tố mạnh mẽ nhất gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau.

Các quan hệ này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và biến đổi, phát triển phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế và thể chế chính trị - xã hội.

Như vậy, gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

2. Vị trí và chức năng của gia đình

2.1 Vị trí

Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại, vận động, và phát triển xã hội.

Gia đình là tổ ấm, nơi mang lại các giá trị, niềm hạnh phúc, và sự hài hòa trong cuộc sống cá nhân của mỗi thành viên.

Gia đình là cầu nối cá nhân với xã hội, không thể có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội; do chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử và chế độ xã hội, nên hoàn cảnh lịch sử và chế độ xã hội, nên đặc điểm của gia đình ở mỗi xã hội là khác nhau.

2.2 Chức năng

Chức năng tái sản xuất con người: Đây là chức năng đặc thù nhất của gia đình. Chức năng này một mặt đáp ứng nhu cầu tự nhiên, mặt khác nó mang ý nghĩa xã hội lớn lao là cung cấp những công nhân mới, đảm bảo cho sự phát triển liên tục và sự trường tồn của xã hội loài người.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục: Đây là chức năng xã hội hết sức quan trọng vì làm tốt chức năng này gia đình thực sự góp phần quan trọng vào việc đào tạo thế hệ trẻ nói chung, vào việc duy trì, phát triển truyền thống đạo đức, văn hóa dân tộc...

Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: Nhằm tạo thu nhập cho gia đình, đảm bảo các nhu cầu thiết yếu nhất của các thành viên trong gia đình. Qua đó, gia đình có cơ sở để tổ chức đời sống (vật chất và tinh thần), nuôi dạy, giáo dục con cái, đồng thời góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng xã hội bằng việc làm cụ thể.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình: Chức năng này có vị trí đặc biệt quan trọng, cùng với các chức năng khác tạo ra khả năng thực tế để xây dựng gia đình hạnh phúc, đồng thời là những tiền

đề cần thiết cho một thái độ, hành vi tích cực của cá nhân trong cuộc sống gia đình xã hội.

3. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Cơ sở kinh tế - xã hội

Xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, từng bước xây dựng chế độ tư hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.

Xóa bỏ chế độ tư hữu của tư nhân về tư liệu sản xuất đã làm mất đi cơ sở kinh tế làm nảy sinh sự bóc lột giữa người với người trong xã hội cũng như trong gia đình.

Xây dựng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất là cơ sở để biến lao động xã hội trực tiếp và xây dựng mối quan hệ bình đẳng trong gia đình, tạo điều kiện cho gia đình phát triển.

Cơ sở chính trị - xã hội

Xóa bỏ nhà nước của giai cấp thống trị bóc lột - tức là xóa bỏ công cụ bảo vệ cho kiểu gia đình cũ, chế độ hôn nhân cũ.

Thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa - công cụ bảo vệ quyền bình đẳng trong gia đình và hạnh phúc gia đình, tạo ra những điều kiện thiết yếu để xây dựng một gia đình kiểu mới khác về chất so với các kiểu gia đình trong các xã hội trước. Nhà nước ban hành một hệ thống pháp luật, chính sách xã hội tạo tiền đề quan trọng cho xây dựng gia đình mới.

Cơ sở văn hóa

Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao dân trí, làm cơ sở để xây dựng gia đình bình đẳng.

Xây dựng nền văn hóa mới có tác dụng to lớn trong đấu tranh chống lại những quan điểm không đúng, những hiện tượng không đúng về hôn nhân và gia đình, những hủ tục lạc hậu của gia đình cũ.

Chế độ hôn nhân tiến bộ

Hôn nhân tự nguyện: là hôn nhân bắt nguồn từ tình yêu nam nữ, không bị những tính toán đơn thuần về vật chất, địa vị xã hội hay những yếu tố nào khác ép buộc, chi phối, bao gồm cả quyền tự do ly hôn khi mục đích hôn nhân không đạt được; hôn nhân tự nguyện phải trên cơ sở pháp luật và đạo đức.

Hôn nhân một vợ một chồng, bình đẳng: chế độ hôn nhân một vợ một chồng là đặc trưng của hôn nhân tiến bộ, là cơ sở để đảm bảo cho quyền bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau giữa vợ và chồng, từ đó ảnh hưởng đến các mối quan hệ khác trong gia đình.

Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý: một mặt thể hiện sự tôn trọng và quyết tâm đến với nhau của lứa đôi, mặt khác nói lên được trách nhiệm của xã hội thông qua nhà nước pháp quyền để bảo vệ hôn nhân tiến bộ và những lợi ích chính đáng của gia đình.

II. Lý luận về giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay.

1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Biến đổi về quy mô, kết cấu của gia đình:

Gia đình Việt Nam ngày nay có thể được coi là “gia đình quá độ” trong bước chuyển biến từ xã hội nông nghiệp cổ truyền sang xã hội công nghiệp hiện đại. Trong quá trình này, sự giải thể của cấu trúc gia đình truyền thống và sự hình thành hình thái mới là một tất yếu. Gia đình đơn hay còn gọi là gia đình hạt nhân đang trở nên rất phổ biến ở các đô thị và cả ở nông thôn - thay thế cho kiểu gia đình truyền thống từng giữ vai trò chủ đạo trước đây.

Quy mô gia đình ngày nay tồn tại xu hướng thu nhỏ hơn so với trước kia, Số thành viên trong gia đình trở nên ít đi. Nếu như gia đình truyền thống xưa có thể tồn tại đến ba bốn thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà thì

hiện nay, quy mô gia đình hiện đại đã ngày càng được thu nhỏ lại. Gia đình Việt Nam hiện đại chỉ có hai thế hệ cùng sống chung: cha mẹ - con cái, số con trong gia đình cũng không nhiều như trước, cá biệt còn có số ít gia đình đơn thân, nhưng phổ biến nhất vẫn là loại hình gia đình hạt nhân quy mô nhỏ.

Biến đổi về các chức năng của gia đình:

Chức năng sản xuất ra con người: chịu ảnh hưởng từ chính sách kế hoạch hóa gia đình, dẫn đến các tỉ lệ về sinh đẻ, nam – nữ, và độ tuổi đều thay đổi.

Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: kinh tế gia đình chuyển từ tự túc tự cấp sang sản xuất hàng hóa, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước và còn đến đáp ứng nhu cầu ngoài nước; với thu nhập ngày càng tăng, gia đình thật sự trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục: việc đầu tư cho nuôi dưỡng, giáo dục con cái của gia đình đang tăng lên, không chỉ giáo dục con cái và chưa được ứng xử, kỹ năng mà còn giáo dục tri thức khoa học công nghệ ngoại ngữ và hướng đến hòa nhập quốc tế.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình: trong gia đình hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm sinh lý và tình cảm đang tăng lên, cùng với việc coi trọng tự do cá nhân hơn ở mỗi thành viên, đã và đang làm biến đổi chức năng này.

Biến đổi và quan hệ gia đình biến đổi quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng, biến đổi quan hệ giữa các thế hệ với các hệ giá trị và chuẩn mực văn hóa khác nhau.

2. Phương hướng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình.

Thứ ba, kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa.

Phần 2: phân liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

1. Thực trạng gia đình Việt nam hiện nay

Do quá trình đô thị hóa, nông dân di cư ra thành thị và phi nông nghiệp hóa nông thôn diễn ra nhanh hơn rất nhiều so với thời kỳ trước đây. Những tác động này ảnh hưởng trực tiếp cấu trúc chức năng, các mối quan hệ gia đình làm xuất hiện một số kiểu hình gia đình mới, không theo truyền thống, tạo ra tính đa dạng cấu trúc và các khuôn mẫu gia đình. Một số chức năng của gia đình truyền thống bị suy giảm và nảy sinh một số chức năng mới. Diễn ra tình trạng không ổn định của gia đình.

Gia đình Việt Nam đổi mới theo chính sách của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ và đóng góp to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Gia đình Việt Nam đang kế thừa các truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với tinh hoa của thời đại đang chịu ảnh hưởng của các trào lưu, lối sống hiện đại của nhiều nước trên thế giới trong xu thế mở cửa kinh tế toàn cầu.

Với sự tự do yêu đương tuổi kết hôn trung bình của cả nam và nữ có xu hướng tăng lên, tình trạng tảo hôn vẫn diễn ra phổ biến nhất là ở khu vực miền núi.

Xuất hiện việc hôn nhân không đăng ký, hiện tượng chung sống trước hôn nhân (sống thử) xuất hiện ngày càng nhiều, đó là do du nhập văn hóa phương tây. Thường là các bạn trẻ muốn sống thử với nhau để trải nghiệm, thử nghiệm, xem xét xem đối phương có phù hợp với mình hay không, nhưng bên cạnh đó là những mâu thuẫn do kinh tế không đủ, hay có thai ngoài ý muốn, áp lực cuộc sống mà các bạn trẻ mới trưởng thành chưa thể gánh vác cũng như suy nghĩ đúng đắn dẫn đến sai lầm...

Số vụ ly hôn, ly thân ngày càng tăng lên nhanh qua các năm, đặc biệt các vụ ly hôn chủ yếu là giới trẻ. Theo thông kê họ thường ly hôn, ly thân sau khi sống với nhau khoảng 5 năm. Nguyên nhân một phần là do bây giờ mọi người sống phóng khoáng, thoải mái hơn, họ sống cho bản thân mình nhiều hơn, và bây giờ những người xung quanh không kì thị, phán xét những người ly hôn như trước. Còn nguyên nhân chủ yếu đặc biệt ở giới trẻ là do thiếu kỹ năng sống, đề cao cái tôi của bản thân, ít quan tâm lẫn nhau, khi có các cuộc cãi vã hay vấn đề xảy ra họ không đủ bản lĩnh cũng như kỹ năng giải quyết mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Gây ra nhưng hậu quả đặc biệt là đứa con bị thiếu thốn tình cảm của cha hoặc mẹ làm cho sự hình thành, phát triển, suy nghĩ của trẻ không được tốt...

Xuất hiện vấn đề về gia đình như tỉ trọng cha, mẹ đơn thân tăng do tâm lý không muốn kết hôn của giới trẻ, sợ ly hôn, muốn được sống tự do; hoặc do tình trạng quan hệ tình dục không có các biện pháp tránh thai an toàn, họ mang thai ngoài ý muốn nhưng không muốn phá thai, chủ động sinh con để nuôi và bất chấp các áp lực từ gia đình và xã hội.

Nhà nước Việt Nam ta đã KHÔNG còn “cấm việc kết hôn đồng giới”, cho những người đồng giới tính sống chung với nhau nhưng theo Luật 2014

vẫn quy định “không thừa nhận hôn nhân giữa người cùng giới tính” pháp luật sẽ không xử lý khi giữa họ có tranh chấp xảy ra. Đa số người có trình độ học vấn từ đại học, cao đẳng đều ủng hộ cho việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới nhưng vẫn có những người kém hiểu biết vẫn kì thị người đồng giới.

Xuất hiện nhiều bi kịch, thảm án gia đình, người già cô đơn, trẻ em sống ích kỷ, trẻ em bị tự kỉ, bạo hành trong gia đình, xâm hại tình dục...

Trong gia đình truyền thống, một đứa trẻ sinh ra và lớn lên dưới sự dạy bảo thường xuyên của ông bà, cha mẹ ngay từ khi còn nhỏ. Nhưng trong gia đình hiện đại, việc giáo dục trẻ em gần như bị phó mặc cho nhà trường, mà thiếu đi sự dạy bảo thường xuyên của ông bà, cha mẹ.

Người cao tuổi trong gia đình truyền thống thường sống cùng với con cháu, cho nên nhu cầu về tâm lý, tình cảm được đáp ứng đầy đủ. Còn khi quy mô gia đình biến đổi người cao tuổi phải đối mặt với sự cô đơn thiếu thốn về tình cảm vì bây giờ các bạn trẻ kết hôn không muốn sống chung cùng cha mẹ, ông bà.

2. Giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay

Đảng và nhà nước cần có các chính sách sát hợp với gia đình dựa trên cơ sở khoa học để quản lý sự phát triển của gia đình theo đúng hướng, tạo sự hài hòa giữa gia đình và xã hội, bảo đảm các yếu tố truyền thống có trọng tâm và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, kết hợp hài hòa văn hóa phù hợp với toàn cầu hóa hội nhập quốc tế. Thực hiện quản lý nhà nước về gia đình, đặc biệt trong các trường hợp gia đình bị suy thoái, khủng hoảng, bạo lực, tệ nạn xã hội và tội phạm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền của các chính quyền địa phương quan tâm về giáo dục đạo đức lối sống, nhân cách để họ nâng cao chất lượng cuộc sống trong gia đình.

Nâng cao chất lượng giáo dục trong gia đình cũng như nhà trường cho giới trẻ tăng thêm hiểu biết về luật hôn nhân gia đình, tập huấn các kỹ năng sống, cách cư xử, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, khả năng kiềm chế cái tôi của bản thân để tránh việc ly hôn từ những năm đầu chung sống.

Cần đưa chỉ tiêu nâng cao việc hòa giải quyết án ly hôn của ngành tòa án, để góp phần giảm thiểu tình trạng ly hôn gia tăng.

Giáo dục con hiểu về quan hệ tình dục, cách phòng tránh mang thai. Nhằm giảm việc kết hôn ngoài ý muốn, kết hôn sớm, kết hôn trước tuổi do mang thai, không hạnh phúc dẫn đến ly hôn; cũng nhằm giảm lượng gia tăng về cha, mẹ đơn thân.

Cha mẹ, ông bà trong gia đình nên quan tâm, để ý, dành nhiều thời gian ở cùng, chăm sóc, gần gũi con cái. Để có thể hiểu tâm tư tình cảm của con trẻ. Tránh việc thiếu quan tâm, bỏ bê, khiến con trẻ xa lánh bố mẹ, không tâm sự chia sẻ cho bố mẹ nghe khi có việc gì xảy ra. Dẫn đến việc không giải quyết kịp thời gây hậu quả nghiêm trọng.

Con cái thì phải biết quan tâm phụ giúp bố mẹ, chia sẻ cho bố mẹ nghe những điều mình gặp phải, xin ý kiến đóng góp từ bố mẹ, cũng nên hiểu và cảm thông cho bố mẹ ông bà khi bố mẹ có nhiều việc bận.

Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng phòng thân, rèn luyện thân thể, lối sống khỏe mạnh. Năng động, tích cực, sáng tạo, chăm chỉ học hành để phát triển bản thân.

Nên tìm hiểu trau dồi kiến thức về pháp luật như luật hôn nhân gia đình, luật bạo hành gia đình, luật xâm hại tình dục...

Đưa con trẻ hoạt động ngoài trời, hòa mình thiên nhiên, hít thở bầu không khí trong lành giúp thoải mái tinh thần, tăng trí nhớ, tránh các bệnh tự kỉ, ích kỉ sống hẹp hòi...

Quan tâm tới ông bà, chăm sóc ông bà lúc ốm đau, thường xuyên về thăm ông bà, gia đình sum họp làm gia đình quây quần vui vẻ, tránh để ông bà cô đơn, cảm thấy bị thiếu thốn tình cảm, nhớ cháu nhớ con mà sinh bệnh.

Không kì thị những người đồng giới vì không ai muốn bản thân mình như vậy, họ bị như vậy đã là sự thiệt thòi lắm rồi. Vì thế chúng ta phải vui vẻ, hòa đồng, giúp đỡ những người đồng tính có thể sống đúng với bản thân mình, không bị mặc cảm tự ti.

Ủng hộ việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới, vì người đồng giới đáng được nhận sự công bằng về pháp luật, họ cũng là một công dân tốt của nước Việt Nam cần được hạnh phúc và nhà nước công nhận cuộc hôn nhân gia đình của họ.

3. Liên hệ bản thân

Đối với em gia đình là quan trọng nhất bởi vì gia đình là nơi ấm áp nhất, chứa đầy tình yêu thương của các thành viên trong gia đình; là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, thoải mái bày tỏ cảm xúc thật của bản thân; còn là hậu phương vững chắc, nơi bạn có thể trở về mỗi khi mệt mỏi, vấp ngã. Hôn nhân sẽ là kết tinh của tình yêu nếu các thành viên biết vun đắp, xây dựng hạnh phúc thì tương lai gia đình sẽ được sống vui vẻ ngập tràn yêu thương. Bố mẹ biết sẻ chia, thấu hiểu, yêu thương lẫn nhau; cùng nhau quan tâm, chăm sóc, dạy bảo con cái trưởng thành, thành người có ích cho xã hội thì hôn nhân chắc hẳn sẽ thật ngọt ngào hạnh phúc. Mặc dù cuộc sống hôn nhân khó tránh khỏi việc cãi vã nhưng nếu ta biết nhẫn nhịn, nhìn nhận vấn đề, nhẹ nhàng ngồi xuống nói chuyện với nhau thì mọi việc đều có thể giải quyết một cách nhẹ nhàng, đơn giản.

Em thấy việc ly hôn là không tốt, nhưng sống trong một gia đình không thể vui vẻ hòa hợp, vợ hoặc chồng ngoại tình hay diễn ra cảnh bạo lực gia đình thì em nghĩ nên suy xét đến việc ly hôn. Có người cho rằng hôn nhân không hoàn mỹ là thiếu trách nhiệm với con cái, nhưng trong một cuộc hôn nhân tràn đầy sự nguy hiểm lẽ nào không ly hôn thì không làm hại đến đứa trẻ hay sao? Ly hôn có lẽ đã sớm không còn là một tiêu chuẩn hay định giá về một con người. Sau ly hôn cuộc sống đơn thân của các ông bố bà mẹ chắc

không đơn giản gì, họ phải gánh vác mọi việc về kinh tế cũng như gia đình nhưng nếu cả bố và mẹ luôn quan tâm đến ý tới con trẻ thì đứa trẻ sẽ tránh bị thiệt thòi khi bố mẹ ly hôn, ly thân.

Em có một vài người bạn đồng giới, họ rất tốt tính và nhiệt tình. Theo quan điểm của em thì các bạn đồng giới xứng đáng được đối xử bình đẳng, mọi người không nên lấy khiếm khuyết của người khác ra để bình luận, phán xét con người của họ. Em rất ủng hộ cho việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới. Vì em thấy người đồng giới họ cũng là con người bình thường có nhu cầu tình cảm cho bản thân, họ yêu thương nhau dẫn đến chuyện kết hôn là chuyện bình thường, họ có quyền được nhà nước công nhận mối quan hệ hôn nhân của họ.

C. KẾT LUẬN

Gia đình là sự sống của xã hội, là tế bào hạnh phúc góp phần phát triển hài hòa xã hội. Xã hội phát triển là do hai loại sản xuất quyết định, một mặt là làm trình độ phát triển của lao động, mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình. Gia đình là tổ chức cơ sở là cơ cấu và thiết bị xã hội nhỏ nhất nhưng lại đa dạng và phong phú trong quá trình vận hành và phát triển của nó vừa tuân thủ pháp luật và cơ chế chung của xã hội. Gia đình là tổ ấm mang lại hạnh phúc cho mỗi người trong gia đình, cá nhân được bao bọc về mặt vật chất, về tâm hồn, về giáo dục trẻ thơ có điều kiện an toàn và khôn lớn, người già có chỗ dựa, người lao động được phục hồi sức khỏe và thoải mái về tinh thần. Ở đó thường ngày diễn ra mối quan hệ vợ chồng, cha con, anh em đó là những người đồng tâm, đồng cảm và nâng đỡ nhau trong suốt cuộc đời. Chính vì những điều đó, công việc xây dựng gia đình mới là một trong những sự việc quan trọng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặc biệt là trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Tài liệu tham khảo:

Tài liệu tiếng việt

1. “Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học” (dành cho bậc Đại học – không chuyên lý luận chính trị), (đã sửa chữa bổ sung sau khi dạy thí điểm), Hà Nội – 2019.
2. Học viện Ngân hàng khoa Lý luận chính trị, “Bài tập chủ nghĩa xã hội khoa học” lưu hành nội bộ – 2021.

Tài liệu trực tuyến

3. <https://luathungbach.vn/thuc-trang-hon-nhan-o-viet-nam-hien-nay.html>
4. <http://baovinhphuc.com.vn/xa-hoi/43199/vi-sao-tinh-trang-ly-hon-ngay-cang-gia-tang.html>
5. <https://luatminhkhue.vn/viet-nam-da-cho-phep-hon-nhan-dong-gioi-chua-.aspx>